



**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

BAN KIỂM SOÁT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán độc lập;
Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát trong kỳ của Ban kiểm soát;
Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự Ban kiểm soát

DHCD thường niên năm 2018, đã thông qua số lượng thành viên được bầu vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 3 thành viên gồm hai thành viên chuyên trách và một thành viên kiêm nhiệm. Trực thuộc Ban kiểm soát có phòng kiểm toán nội bộ.

2. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm Ban kiểm soát thực hiện 4 cuộc họp, các cuộc họp định kỳ 1 lần /một quý, thực hiện vào tuần cuối của các Quý. Nội dung họp là trao đổi công việc, nhận định, đánh giá các hoạt động của Công ty trong Quý để thực hiện triển khai kiểm tra, kiểm soát, ban hành các Báo cáo kiểm soát Quý 1/2020, 6 tháng đầu năm 2020, Quý 3/2020 và báo cáo năm 2020 gửi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Ngoài 4 cuộc họp theo quý, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi qua điện thoại, email để phối hợp và nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát.

Thông qua các hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, BĐH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của EVNFinance trong năm 2020.

3. Công tác Kiểm toán nội bộ

Năm 2020, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 20 cuộc kiểm toán (bao gồm 12 cuộc tại hội sở và 8 cuộc tại khối tín dụng tiêu dùng) hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán năm và các cuộc kiểm toán đột xuất được giao.

Các cuộc kiểm toán thực hiện kiểm toán chuyên đề về các mặt hoạt động nghiệp vụ: Tín dụng, Đầu tư, Quản lý ủy thác cho vay lại, Nguồn vốn, Kế toán, hoạt động Quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền, công nghệ thông tin và hai chi nhánh. Công tác kiểm toán nội bộ đã đảm bảo hoạt động kiểm tra kiểm toán thực hiện toàn diện trên toàn bộ hệ thống của EVNFinance.

Kiểm toán nội bộ đã rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp, đầy đủ hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, chỉ ra các thay đổi cần thiết của hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục.

4. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, BDH trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của EVNFinance được ĐHĐCĐ thông qua.

Công tác lập báo cáo giám sát định kỳ của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã giúp cho Hội đồng quản trị nắm bắt được tiến độ triển khai công việc theo mục tiêu và kế hoạch đặt ra, nhằm có chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị và BDH. Báo cáo của Ban kiểm soát đã thực sự hỗ trợ cho việc quản trị điều hành của Hội đồng quản trị.

Thực hiện quy định của Luật các TCTD, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của EVNFinance nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật và nội bộ EVNFinance.

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng Văn phòng Hội đồng quản trị theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan tới Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên khác theo quy định và thực hiện công bố thông tin mua/bán cổ phiếu EVF theo quy định trên thị trường chứng khoán.

Thông qua kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã chỉ ra nhưng tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, BDH các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/hoàn thiện quy định nội bộ nhằm hạn chế giảm thiểu rủi ro đảm bảo theo quy định pháp luật nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của EVNFinance.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

Theo quy chế quản trị nội bộ, Ban kiểm soát đã tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban tháng của BDH, Ban kiểm soát đã được cung cấp các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động của EVNFinance phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát. Thông qua kết quả kiểm soát, Ban kiểm soát đã kịp thời nắm bắt các thông tin và kịp thời đưa ra các đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị, BDH trong việc quản lý, điều hành góp phần nâng cao hiệu quả công hoạt động điều hành của EVNFinance.

6. Việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

Trong năm 2020, các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định nội bộ công ty, trong năm Ban kiểm soát có đi kiểm tra các chi nhánh theo kế hoạch 6 tháng 1 lần, kinh phí được thực hiện theo chế độ đi công tác của công ty (trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 nên Ban kiểm soát không thực hiện được công tác kiểm tra báo cáo 6 tháng của Khối tín dụng tiêu dùng, nhưng đã thực hiện kiểm tra bổ sung vào báo cáo 9 tháng của Khối).

Thù lao năm 2020 của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 10/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Thù lao Ban kiểm soát trong năm 2020 thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tổng thù lao trước thuế là 1,163 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào bằng văn bản của cổ đông.

B. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được tổ chức thành công vào ngày 10/6/2020, thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ với một số chỉ tiêu chủ yếu 2020 như sau:

+ Tổng Tài sản:	22.050	tỷ đồng.
+ Doanh thu:	1.833	tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	280.5	tỷ đồng.

2, Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Đã duy trì các cuộc họp và ban hành các nghị quyết, quyết định;
+ Chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;
+ Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành: 88 Nghị quyết (biên bản) 49 quyết định và có 06 Nghị quyết của Hội đồng Tín dụng và 08 Nghị quyết của Hội đồng đầu tư đã và đang được triển khai thực hiện.

3. Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc

Năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã tập trung điều hành các hoạt động kinh doanh, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả đạt được:

+ Tổng Tài sản:	28.804,893	tỷ đồng đạt 130,808 % so với KH
+ Doanh thu:	1.747,752	tỷ đồng đạt 95,349% so với KH
+ Lợi nhuận trước thuế:	285,720	tỷ đồng, đạt 101,861% so với KH

Chi tiết một số hoạt động chính như sau:

3.1 Công tác nguồn vốn

Số dư huy động vốn đến 31/12/2020 là 24.767.047 tỷ đồng đạt 135 % so với số dư đầu năm. Trong đó, thị trường 1 đạt 6.779,709 tỷ đồng tương đương 142 % so với số dư đầu năm. Số dư từ thị trường 2 đạt 13.427,360 tỷ đồng, tương đương 145% so với số dư đầu năm.

Bộ phận liên quan đã tích cực trong công tác huy động vốn, duy trì được hạn mức từ các TCTD, tổng hạn mức giao dịch khả dụng do các TCTD cấp cho EVNFC tại ngày 31/12/2020 là 5.360 tỷ đồng, đã đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.2 Công tác tín dụng

Tổng số dư nợ cho vay đầu kỳ là: 9.874,143 tỷ đồng trong đó:

Số dư nợ cho vay trực tiếp là 4.860,821 tỷ đồng, (Số dư cho vay của Chi nhánh Đà Nẵng là 276,389 tỷ đồng, số dư cho vay của Chi nhánh TP HCM là 0,433 tỷ đồng).

Số dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác cho vay lại của Bộ Tài chính chịu rủi ro (DPL2) là 4.020,350 tỷ đồng.

Số dư nợ cho vay của Khối tín dụng tiêu dùng là 992,972 tỷ đồng, năm 2019 tăng 928,581 tỷ đồng so với đầu năm.

Tổng số dư nợ cho vay cuối kỳ là: 12.029,785 tỷ đồng trong đó:

Số dư nợ cho vay trực tiếp là 7.499,085 tỷ đồng, bằng 154,28% so với số dư đầu năm (Số dư cho vay của Chi nhánh Đà Nẵng là 351,069 tỷ đồng, số dư cho vay của Chi nhánh TP HCM là 1.887,634 tỷ đồng).

Số dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác cho vay lại của Bộ Tài chính chịu rủi ro (DPL2) là 3.838,158 tỷ đồng.

Số dư nợ cho vay của Khối tín dụng tiêu dùng là 691,595 tỷ đồng, giảm 301,378 tỷ đồng so với đầu năm.

***Hoạt động cấp bảo lãnh:** Trong kỳ, Công ty đã thực hiện các hình thức bảo lãnh như: Cam kết bảo lãnh dự thầu, cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng, cam kết bảo lãnh thanh toán, cam kết bảo lãnh khác cho các khách hàng. Số dư bảo lãnh đầu kỳ 01/01/2020 là 26,053 tỷ đồng, số dư cấp bảo lãnh cuối kỳ tại ngày 31/12/2020 là 26,751 tỷ đồng. Tăng 0,689 tỷ đồng, bằng 103% so với đầu kỳ.

Tổng thu phí từ hoạt động thực hiện trong kỳ là 0,912 tỷ đồng.

Nhận xét:

Hồ sơ, chứng từ lưu trữ ở một số hồ sơ vẫn còn thiếu và chưa đầy đủ, cần tập trung hoàn thiện.

3.3 Công tác đầu tư:

Trong năm 2020 các hoạt động đầu tư cơ bản phát sinh như sau:

- **Trái phiếu Chính phủ phát hành:**

Số đầu kỳ 101,229 tỷ đồng, cuối kỳ là 592,277 tỷ đồng. Tăng 492,070 tỷ đồng tương ứng 591%.

Trong kỳ tăng 492,070 tỷ đồng, là do Đầu tư trái phiếu chính phủ cả năm tăng 2.379,5 tỷ đồng và bán ghi giảm 1.898,5 tỷ đồng và phần chênh lệch là do bù trừ phụ trội và chiết khấu là 11,277 tỷ đồng

Chứng khoán nợ do TCTD phát hành:

Số đầu kỳ là 1.608,542 tỷ đồng, cuối kỳ là 1.556,973 tỷ đồng, So với đầu kỳ giảm còn 97% tương ứng giảm 51,569 tỷ đồng.

Trong kỳ tăng 3.180 tỷ đồng do giải ngân trái phiếu và giảm 3.250 tỷ đồng do thu hồi trái phiếu và bù trừ chiết khấu 26,973 tỷ đồng.

- *Trái phiếu TCKT phát hành:*

Số đầu kỳ là 4.504 tỷ đồng, cuối kỳ là 3.555 tỷ đồng, giảm 949 tỷ đồng, tương đương còn 79% so với đầu kỳ.

Trong kỳ tăng 490 tỷ đồng, giảm 1.439 tỷ đồng do thu nợ gốc và tất toán trái phiếu.

- *Chứng khoán vốn đầu tư:*

Số dư đầu kỳ là 648,530 tỷ đồng, cuối kỳ là 674,263 tỷ đồng, tăng 25,734 tỷ đồng, tương đương 104% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 cho các khoản chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là 57,306 tỷ đồng. Bao gồm: Dự phòng chung 26,663 tỷ đồng và dự phòng giảm giá là 30,643 tỷ đồng.

- *Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn- TP VAMC*

Số đầu kỳ là 315,252 tỷ đồng, cuối kỳ là 230,788 tỷ đồng, giảm 84,464 tỷ đồng, tương đương còn 73% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng giảm giá thời điểm 31/12/2020 là 95,484 tỷ đồng.

- *Đầu tư góp vốn dài hạn*

Số đầu kỳ là 480,022 tỷ đồng, cuối kỳ là 447,573 tỷ đồng, giảm 32,449 tỷ đồng tương đương 93% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 0,579 tỷ đồng (Khoản đầu tư Cty ĐTPT Khánh Hòa Hà nội).

- *Các khoản phải thu Hợp tác kinh doanh*

Dư gốc: Số đầu kỳ là 116,505 tỷ đồng, cuối kỳ là 39,272 tỷ đồng, giảm 77,233 tỷ đồng, tương đương còn 34% so với đầu kỳ. Số lãi phải thu là 2,878 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 35,039 tỷ đồng gốc và 2,878 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ các hợp đồng mua bán lại*

Trong kỳ không tăng, không giảm giữ nguyên số tiền gốc phải thu đầu kỳ là 28,348 tỷ đồng, số lãi phải thu là 13,099 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 28,148 tỷ đồng gốc và 13,099 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ đối tác trả chậm UTĐT*

Số dư gốc đầu kỳ là 54,982 tỷ đồng, cuối kỳ là 2,568 tỷ đồng, giảm 52,414 tỷ đồng, tương đương còn 5% so với đầu kỳ. Số lãi phải thu là 0,282 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng giảm giá thời điểm 31/12/2020 là 1,427 tỷ đồng gồm gốc 1,205 tỷ đồng lãi và 0,282 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ các khoản mua bán CK*

Số dư gốc đầu kỳ là 323,124 tỷ đồng, cuối kỳ là 109,881 tỷ đồng, giảm 213,242 tỷ đồng, tương đương còn 34% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 109,881 tỷ đồng.

Nhận xét:

+ Công tác thu nợ trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2020 thực hiện là 1.439 tỷ đồng.

+ Nhiều khoản phải thu từ đầu tư vẫn còn số dư tương đối lớn và giữ nguyên số dư đầu năm, một số khoản nợ phải thu đã kéo dài và chưa thu được.

Trong kỳ cũng đã khắc phục một số nội dung theo các kiến nghị của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ. Đề nghị công tác rà soát, lưu hồ sơ đầy đủ cần tiến hành thường xuyên, liên tục.

3.4 Công tác QLUT&CVL:

- *Hoạt động cho vay lại chịu rủi ro theo Chương trình DPL2:*

Dư nợ vay Bộ Tài chính tại thời điểm 31/12/2020 là 175.756.587,61 USD, tương đương 4.059.977.173.791 VND.

Dư nợ cho vay lại tại 31/12/2020 đạt 166.154.038,42 USD, tương đương 3.838.158.287.502 VND (trong kỳ các chủ đầu tư không rút vốn).

Số dư tiền gửi nguồn DPL2 tại Vietinbank tính đến 31/12/2020 đạt 9.608.822,65 USD, tương đương 221.963.803.215 VND.

- *Tỷ lệ nợ quá hạn tại 31/12/2020 là 0% trên dư nợ.*

- *Phí cho vay lại và chênh lệch lãi suất EVNFiance được hưởng trong năm 2020 đạt 167.158.901.119 VND (quy đổi).*

Nhận xét: Hoạt động quản lý uỷ thác và cho vay lại đã đóng góp không nhỏ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.5 Công tác tổ chức đào tạo tiền lương:

Tổng số CBNV đến 31/12/2020 của toàn Công ty là 473 người; không bao gồm (thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách)

Trong đó CBNV Khối Tín dụng tiêu dùng: 261 người;

Tiền lương được trả cho các đơn vị cá nhân theo quy định: Chi phí lương đến 31/12/2020 (Không bao gồm Khối TDTD) là 61,998 tỷ đồng; Chi phí lương Khối TDTD đến 31/12/2020: 89,467 tỷ đồng.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 3,47 tỷ đồng, trong đó thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020: 0,569 tỷ đồng, thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 là: 3,028 tỷ đồng.

3.6 Công tác Quản lý rủi ro & tái thẩm định:

Phòng QLRR&TTĐ thực hiện các nghiệp vụ về quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, nguồn vốn, theo dõi các tỷ lệ an toàn, báo cáo trích lập dự phòng rủi ro, tái thẩm định, ... Năm 2020, EVNFC đã thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN và thông tư số 48/2019/TT-BTC.

Đã thực hiện đúng, kịp thời theo yêu cầu của NHNN về quản lý, báo cáo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động như: tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, giới hạn cho vay, bảo lãnh đối với khách hàng, nhóm khách hàng của EVNFinance. Chỉ tiêu tỷ lệ khả năng thanh toán ngay hàng ngày đảm bảo tuân thủ quy định NHNN đạt lớn hơn 1% trở lên, tỷ lệ khả năng thanh toán trong 30 ngày tiếp theo đối với VNĐ và USD luôn đảm bảo. Về cơ cấu sử dụng vốn, theo quy định tại Thông tư 19/2017/TT-NHNN, EVNFinance luôn đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2020 tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn là 26,6% giảm so với năm 2019 (tỷ lệ cho phép tối đa theo quy định của NHNN là 90%).

3.7. Hoạt động của 02 Chi nhánh:

Các chi nhánh của công ty chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kết nối các hoạt động kinh doanh tại Hội sở với địa phương và do đặc điểm hoạt động kinh doanh các chi nhánh trên hai địa bàn TP. HCM và Đà Nẵng còn nhiều khó khăn, chênh lệch thu chi năm 2020 chi nhánh Đà Nẵng có lãi là 0,206 tỷ đồng, chi nhánh Tp.HCM hoạt động huy động vốn và giải ngân điều tăng trưởng, chênh lệch thu chi năm 2020 là 3,972 tỷ đồng.

Hoạt động của Khối Tín dụng tiêu dùng: Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch covid19 nên tổng thu nhập chưa bù đắp được tổng chi phí phát sinh.

3.8 Công tác hỗ trợ khác:

Các hoạt động hỗ trợ của các phòng ban khác cũng đang thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao

C. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu về nguồn vốn, tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2020 và kết quả kinh doanh năm 2020 toàn Công ty như sau (số liệu đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán):

Tổng tài sản:	28.804,893 tỷ đồng.
Tổng doanh thu:	1.747,752 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	285,720 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	228,409 tỷ đồng.

Các chỉ số an toàn đều tuân thủ theo quy định của Luật các TCTD và Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

Hệ số an toàn tối thiểu CAR: 11,04% (quy định 9%).

Giới hạn cấp tín dụng một KH (bao gồm cả trái phiếu): 23,39% (quy định 25%).

Giới hạn cấp tín dụng nhóm KH (bao gồm cả trái phiếu): 16,90% (quy định 50%).

Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của TCTD/vốn ĐL tại DN cao nhất 11% (quy định 11%).

Giới hạn vốn góp mua cổ phần/tổng vốn điều lệ dự trữ: 37,14% (quy định 60%).

D. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống quy chế, quy trình đã và đang từng bước hoàn thiện hơn, thường xuyên được bổ sung điều chỉnh phù hợp với pháp luật và tình hình phát triển của Công ty. Các quy chế, quy định ngày càng thể hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với các đơn vị, cá nhân trong hệ thống làm cơ sở để xây dựng các chốt kiểm soát hiệu quả, hạn chế rủi ro.

Công tác ISO đã được chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục là cơ sở để tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, quy trình của Công ty.

Báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty năm 2020 của Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ban hành ngày 15 tháng 03 năm 2021 đánh giá: *“Trên cơ sở các thủ tục đã thực hiện và bằng chứng đã thu thập, chúng tôi không thấy có vấn đề nào để chúng tôi cho rằng hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 không hiệu quả, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các tiêu chí được trình bày tại Phụ lục I và Phụ lục II từ trang 32 đến trang 54”*; *“Chúng tôi cũng đã kiểm toán, theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và báo cáo kiểm toán của chúng tôi đề ngày 15 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần”*

E. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

+ Thường xuyên rà soát để sớm ban hành đầy đủ các quy định liên quan; sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế kinh doanh và quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Tiếp tục thu hồi/xử lý nợ đối với các khách hàng có nợ quá hạn, nợ xấu đã được cơ cấu lại nhưng lại thiếu hợp tác trả nợ của tất cả các hoạt động kinh doanh, tích cực thu hồi các khoản nợ quá hạn, đặc biệt các khoản phải thu, tài sản có khác.

+ Rà soát, ban hành bổ sung quy định về kiểm soát giải ngân, đánh giá định kỳ khách hàng vay vốn tại công ty trên tất cả các khía cạnh và đánh giá trong mối tương quan với các khách hàng khác, các hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty.

+ Lên kế hoạch thu hồi khoản cho vay, các khoản hợp tác kinh doanh, các khoản phải thu khác.

+ Bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ còn thiếu chưa được cập nhật đầy đủ, đơn đốc thu nợ gốc, lãi đến hạn, quá hạn của các khách hàng.

+ Rà soát các gói thầu mua sắm để bổ sung, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, thực hiện quyết toán đầu tư các dự án, báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành quy chế đầu tư mua sắm tài sản để quản lý hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định của công ty có hiệu quả hơn.

G- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Kiểm tra giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty và các chi nhánh; Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo Tài chính quý, năm 2021 của Công ty.

3. Chỉ đạo phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán các hoạt động kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 được Ban kiểm soát phê duyệt, theo quy chế, quy trình.

4. Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp, hội thảo của Công ty.

5. Thực hiện nhiệm vụ công tác theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- TGD;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Nguyễn Quốc Tuấn